

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 09-12-2020  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Mộng Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh;

Ông Bùi Duy Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh— Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:**  
Bà Bò Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 312/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Thúy A, sinh năm 1995; địa chỉ thường trú: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Phòng số V, nhà trọ H, khu phố T, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt có đơn.

- Bị đơn: Ông Lê Chí H, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã A, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nơi làm việc: Công ty A, đường B, khu phố T, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Nhà trọ V, khu phố T, phường H, thị xã U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt có đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đoàn Thị Thúy A trình bày:*

Bà Đoàn Thị Thúy A và ông Lê Chí H chung sống với nhau năm 2015 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 048/2015, quyền số 01/2015 ngày 24-7-2015. Sau khi cưới, bà A và ông H chuyển đến Bình Dương làm việc tại công ty A, vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông H sống không không trách nhiệm với gia đình, bất đồng quan điểm sống, tính cách mỗi người khác nhau, bà A và ông H không thể hòa giải mâu thuẫn và không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, bà A và ông H đã sống ly thân từ tháng 8-2019 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà A yêu cầu ly hôn với ông Lê Chí H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà A và ông H có 01 con chung là Lê Thị Ngọc H1, sinh ngày 14-3-2017. Khi ly hôn, bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Lê Chí H trình bày:* Ông H thống nhất với phần trình bày của bà Đoàn Thị Thúy A về quá trình chung sống và kết hôn, con chung. Ông H thừa nhận vợ chồng có những mâu thuẫn không thể tự giải quyết được và không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8-2019 đến nay. Do vậy, trước yêu cầu ly hôn của bà A, ông H đồng ý.

Về con chung: Khi ly hôn, ông H đồng ý giao con chung là Lê Thị Ngọc H1, sinh ngày 14-3-2017 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, ông H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng các đương sự đã thực hiện đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu và kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Đoàn Thị Thúy A và bị đơn ông Lê Chí H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Thúy A và ông Lê Chí H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thường Thới Hậu A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận kết hôn số 048/2015, quyền số 01/2015 ngày 24-7-2015, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, bà A và ông H thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn không thể hòa giải và vợ chồng không thể đoàn tụ và thống nhất ly hôn, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông H mâu thuẫn trầm trọng nên bà A yêu cầu được ly hôn với ông H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Điều Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà A và ông H có 01 con chung là Lê Thị Ngọc H1, sinh ngày 14-3-2017. Khi ly hôn, bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Xét thấy, hiện tại con chung đang sống cùng bà A, ông H đồng ý giao con chung cho bà A nuôi dưỡng, giáo dục nên yêu cầu của bà A về nuôi dưỡng con chung là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đoàn Thị Thúy A phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng:

- Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Thúy A đối với ông Lê Chí H.

1.1. Về hôn nhân: Bà Đoàn Thị Thúy A được ly hôn với ông Lê Chí H.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Thị Ngọc H1, sinh ngày 14-3-2017 cho bà Đoàn Thị Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Bà Đoàn Thị Thúy A và ông Lê Chí H đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn, ông Lê Chí H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Ông Lê Chí H nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Đoàn Thị Thúy A có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Lê Chí H. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đoàn Thị Thúy A phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0051764 ngày 14-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Mộng Tuyết**